

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ**

Địa chỉ: Tầng 5, TN Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội  
VPGD: Phòng D601, tòa tháp Đông, TN Hancorp, 72D Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, HN  
Điện thoại: 04. 37925158 \* Fax: 04.37939346 --- website: pvcid.vn; finura.vn

**TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**THƯỜNG NIÊN PVC-ID NĂM 2016**

Hà Nội, tháng 6 năm 2016

## CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

### CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ NĂM 2016

Thời gian Dự kiến: Ngày 26 tháng 6 năm 2016

Địa điểm: Tầng 6, tòa tháp Đông, tòa nhà Hancorp, 72D Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

08h00 – 08h30	- Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông.
08h30 – 09h00	- Chào cờ; - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội; - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội; - Đề cử Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; - Chủ tọa khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
09h00 – 09h30	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016; - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016; - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015.
09h30 – 10h30	Thông qua các Tờ trình: - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2015. - Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015, phương án chi trả năm 2016. - Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
10h00 – 10h30	- Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông. - Biểu quyết các vấn đề trình bày tại Đại hội.
10h30 – 10h45	- Nghi giải lao và Kiểm tra kết quả biểu quyết.
10h45 – 11h30	- Trưởng ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết; - Chủ tọa thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; - Bế mạc Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Phạm Trung Chức*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2016

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2015**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 46/2010/TTNTDK-HĐQT, ban hành theo Giấy phép Đăng ký kinh doanh lần thứ 4, ngày 25/08/2010,

**Chương 1**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Những quy định chung**

- 1.1. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, thành phần tham gia Đại hội, điều kiện thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các thành phần tham gia có nghĩa vụ thực hiện quy chế này.

**Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 3. Điều kiện tiến hành họp Đại hội Cổ Đông theo quy định tại Điều 18 Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty.**

- 3.1 Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2 Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội cổ đông lần thứ nhất. Đại hội cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3 Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay

dại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

3.4 Theo đề nghị Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ Công ty.

## **Chương 2.**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN VÀ CÁC THÀNH PHẦN THAM GIA ĐẠI HỘI**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông/người được ủy quyền**

4.1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội theo quy định Pháp luật và Điều lệ PVC-ID.

4.2. Nghĩa vụ của các cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội

- Mỗi cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải mang đầy đủ: giấy tờ tùy thân (Chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu); Thư mời tham dự Đại hội; Giấy ủy quyền (nếu có) nộp cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp khác.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/người được ủy quyền phải tuân thủ sự điều hành của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Cổ đông/người được ủy quyền tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu với tổ Thư ký Đại hội và được sự đồng ý của Chủ tịch.

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch**

5.1. Đại hội biểu quyết thông qua đoàn chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội.

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:

- Điều hành Đại hội theo chương trình Đại hội đã được thông qua.

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận

- Kết luận các vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.

- Trả lời theo yêu cầu của Đại hội về những vấn đề nằm trong chương trình Đại hội, đã được Đại hội thông qua và biểu quyết.

- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.

- Chỉ định thành lập Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để trợ giúp trong quá trình điều hành Đại hội.

5.3. Quyết định của Đoàn chủ tịch về các vấn đề, sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

#### **Điều 6. Nhiệm vụ của Ban thư ký**

6.1. Ban thư ký trợ giúp cho Đoàn chủ tịch trong quá trình điều hành Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch và Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

6.2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- Ghi chép trung thực, đầy đủ, chính xác nội dung và diễn biến của Đại hội, các ý kiến tại Đại hội, tổng kết của chủ tọa Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố các văn kiện, Nghị quyết dự thảo tại Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn chủ tịch.
- Lập và công bố Biên bản Đại hội.

### **Điều 7. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu**

7.1. Đại hội biểu quyết thông qua ban kiểm phiếu.

7.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Thu phiếu, kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/người được ủy quyền.
- Tổ chức kiểm phiếu.
- Xem xét, báo cáo Đoàn chủ tịch các vấn đề liên quan.
- Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội.

### **Điều 8. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

8.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Chủ tịch HĐQT chỉ định.

8.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ:

- Nhận giấy tờ của người đến họp để kiểm tra tư cách cổ đông/người được ủy quyền đến tham dự Đại hội.
- Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết cho cổ đông/người được ủy quyền.
- Báo cáo Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/người được ủy quyền dự Đại hội.

## **Chương 3**

### **QUY CHẾ BIỂU QUYẾT**

Việc biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết đề thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết theo các nội dung của Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được tiến hành theo thể lệ sau đây:

### **Điều 9. Hình thức biểu quyết**

- 9.1. Cổ đông và đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí bằng hình thức sử dụng **Phiếu biểu quyết**.
- 9.2. Phiếu biểu quyết là phiếu in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí, được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong

phiếu có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

9.3. Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình, giờ thẻ biểu quyết lựa chọn một trong các phương án

Tán thành                       Không tán thành                       Ý kiến khác

9.4. Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (1 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề được biểu quyết tại ĐHCĐ.

9.5. Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHCĐ thực hiện theo hình thức tính điểm:

- Một (01) cổ phần được tính bằng 01 điểm.

- Số điểm của một Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tương ứng với số cổ phần đang sở hữu hoặc được ủy quyền đại diện khi dự họp và biểu quyết trực tiếp tại ĐHCĐ.

**Điều 10. Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty.**

10.1 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 20 (Điều lệ Công ty) Các quyết định của Đại hội cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội cổ đông.

a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty.

c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc.

10.2 Các quyết định của Đại hội cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp ( hoặc thông qua đại diện được ủy quyền) tại Đại hội Cổ đông hoặc bằng phiếu biểu quyết dưới hình thức lấy ký kiến bằng văn bản.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Phạm Trung Chính*

Số: 21/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

- Căn cứ luật doanh nghiệp được Quốc hội nước cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (PVC-ID);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua báo cáo tình hình hoạt động của HĐQT năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016 như sau:

**I. TÌNH HÌNH CHUNG VÀ MỘT SỐ NÉT CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2015**

Trước năm 2014 nền kinh tế trong nước và thế giới đã trải qua nhiều năm khủng hoảng dài và lan rộng, nhiều lĩnh vực kinh tế liên quan đến hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề.

Năm 2015 kinh tế Việt Nam đã có dấu hiệu phục hồi hơn so với năm 2014 mặc dù tốc độ phục hồi còn chậm. Trước những diễn biến có phần thuận lợi hơn của tình hình kinh tế trong nước, với mục tiêu chiến lược đã xác định, trong vai trò, nhiệm vụ là đại diện cho các cổ đông của PVC-ID, Hội đồng quản trị PVC-ID đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức từng bước củng cố và duy trì và phát triển thương hiệu PVC-ID trên thị trường.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015**

**Công tác quản lý, tổ chức và điều hành:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/12/2015 đã thông qua việc miễn nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, phê chuẩn việc bầu Chủ tịch HĐQT. HĐQT công ty năm 2016 gồm 5 thành viên:

- |                         |                               |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông Phạm Trung Thực  | Chủ tịch HĐQT                 |
| 2. Ông Trần Trọng Nghĩa | Ủy viên kiêm Giám đốc Công ty |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Tuấn | Ủy viên                       |
| 4. Ông Phạm Tiến Đạt    | Ủy viên                       |
| 5. Ông Bùi Vĩnh Long    | Ủy viên                       |

Hội đồng quản trị Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, công tác kiểm tra giám sát được tăng cường và các biện pháp phối hợp giải quyết kịp thời khi đơn vị gặp khó khăn. Các thành viên trong Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp, hỗ trợ công tác trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị để đưa ra các chủ trương chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình, cùng Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công các công trình/dự án để hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư, xong hầu hết các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 đều không đạt được kết quả như mong muốn.

Nhiều hợp đồng theo kế hoạch do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan đã không thể thực hiện được. Sản lượng, doanh thu trong năm chủ yếu từ bán lẻ các sản phẩm nội thất và thực hiện một số hợp đồng nhỏ như: cung cấp thiết bị, bàn ghế, hệ thống âm thanh phòng họp trực tuyến Bộ Công thương Đà Nẵng, thi công nội thất các phòng làm việc Bộ Công thương Đà Nẵng, thi công sửa chữa, cải tạo ...tòa nhà 655 Phạm Văn Đồng của Viện Nghiên Cứu (thuộc văn phòng Bộ Công thương), thi công lắp đặt bổ sung hệ thống lan can an toàn ...tại 655 Phạm Văn Đồng của Viện Nghiên Cứu, thi công cải tạo văn phòng làm việc nhà xuất bản Công thương, thi công sửa chữa, cải tạo di chuyển trụ sở 655 Phạm Văn Đồng.

Công tác tổ chức và tình hình lao động tiền lương: hiện tại Công ty có 4 phòng chức năng và 3 showroom bán hàng với 28 lao động, tính đến 31/12/2015 tổng số lương Công ty nợ CBNV là: 646.432.638 VNĐ, nợ BHXH, BHYT, BHTN là 795.983.498VNĐ. Do tình hình khó khăn nên chưa nộp được tiền BHXH, BHYT, BHTN nhiều cán bộ nghỉ việc nhưng chưa chốt được sổ, 04 trường hợp thai sản chưa được giải quyết.

Công tác thu hồi vốn: tổng nợ phải thu đến 31/12/2015 là 8.102.361.515 VNĐ. Mặc dù Công ty đã có cố gắng bằng nhiều biện pháp nhưng việc thu hồi vốn vẫn chưa thực sự hiệu quả (trừ dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch).

Công tác tài chính: Năm 2015, Ban lãnh đạo Công ty đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của Công ty với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Một trong những chủ trương quan trọng là tập trung vào các dự án, các công trình có khả năng thanh toán tốt, thu hồi vốn cao, không triển khai dàn trải. Tập trung vào các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị như thiết kế, kinh doanh bán lẻ nội thất...đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tại các dự án đã triển khai.

- Tổng nợ phải trả: 18.546.315.082 VNĐ





- Trả trước cho người bán: 6.694.541.468 VND

Hiện tại Công ty không có nợ phải trả xấu, chưa phải đi vay, hầu hết vốn hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời kỳ qua là sử dụng vốn trên cơ sở luân chuyển dòng tiền của các nhà cung cấp.

*Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đã thực hiện:*

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		
			Kế hoạch	Thực hiện	% hoàn thành TH/KH
1	Tổng Giá trị SXKD	31,244	30	14	46,67%
2	Doanh thu	18,194	28	12	42,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	(4,25)	0,075	(11,119)	
4	Lợi nhuận sau thuế	(4,25)	0,058	(11,119)	
5	Thu nhập bình quân		7,5trđ/ng/tháng	7trđ/ng/tháng	

Trong thời gian tới Công ty tiếp tục bám sát tình hình thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động sản xuất chính ổn định; đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu; mạnh dạn cắt giảm những hoạt động không hiệu quả, từng bước xây dựng nền tảng cốt lõi của doanh nghiệp. Các hoạt động cơ bản sẽ phục vụ nền tảng cốt lõi nhằm tiến tới sự phát triển ổn định và dài lâu.

**\* Đánh giá chung:**

Trong điều kiện còn nhiều khó khăn của nền kinh tế nói chung và của PVC-ID nói riêng, sản xuất kinh doanh mặc dù chưa đạt được kết quả như mong muốn, nhưng cũng ghi nhận sự nỗ lực rất đáng trân trọng của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty. Dự báo năm 2016 nền kinh tế có triển vọng phục hồi khá, Hội đồng quản trị sẽ có những chiến lược và mục tiêu phù hợp để kiện toàn bộ máy, củng cố nội lực để PVC-ID phát triển ngày càng bền vững.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển PVC-ID thành một thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bán lẻ, xây lắp nội thất, Hội đồng quản trị PVC-ID luôn quan tâm tới công tác dự báo, hoạch định chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn phát triển có định hướng lâu dài trên cơ sở chiến lược cạnh tranh mang tính khác biệt. Để phù hợp với quy mô hoạt động và tính cạnh tranh trong những năm vừa qua, Hội đồng quản trị đã

03  
:ON  
CỔ I  
G TF  
:ÀL  
SIA

tập trung nghiên cứu thực hiện tại các trung tâm máy, nhân sự cho phù hợp với từng thời điểm. Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường niên và bất thường theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, đồng thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công, xây dựng các công trình, dự án nhằm hoàn thành và bàn giao đúng tiến độ, chất lượng.

Các thành viên Hội đồng quản trị đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và thể mạnh của mỗi thành viên. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, các thành viên Hội đồng quản trị đều nỗ lực hết mình, lấy lợi ích của Công ty, lợi ích của cổ đông làm trách nhiệm của mình. Được Đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao phó trọng trách, Hội đồng quản trị PVC-ID đã chủ động, linh hoạt, chỉ đạo và cùng Ban Giám đốc Công ty từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, hướng PVC-ID dần đạt được những bước tăng trưởng ổn định, an toàn.

## II. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016

Từ kết quả hoạt động 2015, ngay từ những ngày đầu năm 2016, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo triển khai một số công việc quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong thời kỳ mới. Đồng thời thông qua các nội dung, báo cáo SXKD cụ thể từng tháng, quý, Hội đồng quản trị sẽ chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng các chương trình cụ thể trên tinh thần đổi mới kèm theo biện pháp chỉ đạo quyết liệt, triệt để nhằm đưa PVC-ID vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt. Trong năm 2016 Công ty tập trung vào việc thực hiện thật tốt một số hợp đồng mà Tổng Công ty và các đối tác tin tưởng giao thầu, đặc biệt là dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, tích cực mở rộng mối quan hệ tìm việc ngoài ngành tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

### Kế hoạch SXKD năm 2016, PVC-ID:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	14	40
2	Doanh thu	Tỷ đồng	12	38
3	Giá vốn	Tỷ đồng	11	31
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	7,3	3,3
5	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	3,9	3,5
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(11,119)	0.200
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(11,119)	0.156
8	Thu nhập bình quân NLĐ (người/tháng)	Triệu đồng	7,0	7,5

776  
 CÔNG TY  
 HÂN  
 NỘI T  
 KH  
 TP



Số: 20/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

*Kính thưa Đoàn chủ tịch!*

*Kính thưa các Quý vị đại biểu, các Quý vị Cổ đông*

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ- TTNTDK-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Ban giám đốc Công ty cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí xin trân trọng báo cáo đến toàn thể Quý cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

### I. TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2015

Kinh tế - xã hội năm 2015 trên đà phục hồi, có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro bất lợi. Song khép lại năm 2015 kinh tế Việt Nam phục hồi rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra. Cụ thể; Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 đạt 6,68% so với năm 2014, lĩnh vực sản xuất công nghiệp và xây dựng đã mở rộng 9,64% trong năm 2015, tiếp tục là thành tố quan trọng đóng góp cho sự cải thiện về tốc độ tăng trưởng, trong đó chỉ có duy nhất lĩnh vực nông nghiệp tăng trưởng chỉ còn 2,4% trong năm 2015. Chỉ số tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014. Tổng dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 10,78% cao hơn gần 1% so với tốc độ tăng tiền gửi.

Tuy triển vọng chung là tích cực, nhưng kinh tế Việt Nam vẫn còn đối mặt với nhiều rủi ro bất lợi: Đã nhập siêu trở lại sau 3 năm 2012-2014 xuất siêu, số lượng doanh nghiệp ngừng hoạt động, giải thể lớn, cân đối ngân sách nhà nước khó khăn, bội chi ngân sách dự kiến là 5% không đạt mục tiêu giảm xuống còn 4,5% GDP ( bao gồm cả trái phiếu Chính Phủ).

Trước tình hình kinh tế trong nước và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, thị trường tài chính tiền tệ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu cũng như nhân công trong nước có nhiều biến động, PVC còn đối mặt với nhiều khó khăn thử thách với đặc thù riêng đến từ những nguyên nhân khách quan cũng như chủ quan của PVC.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2015

Trước tình hình kinh tế diễn biến hết sức phức tạp, thị trường tài chính tiền tệ, giá cả vật tư, nguyên vật liệu cũng như nhân công trong nước có nhiều biến động, các doanh nghiệp xây dựng chịu ảnh hưởng nặng nề và PVCID không phải là ngoại lệ.

Trước khó khăn đó, PVCID đã nỗ lực phấn đấu nhằm đạt các chỉ tiêu đã đề ra. Thực hiện đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ thi công các dự án, công trình. Cụ thể như sau:

Gửi thầu Phòng họp trực tuyến và gửi Nội thất các phòng làm việc của Bộ Công Thương, Các gói thầu sửa chữa, cải tạo, thi công lan can.....cho Viện Nghiên Cứu và Nhà Xuất Bản Công Thương.....

Ban lãnh đạo và tập thể PVCID đã nỗ lực hết sức để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2015, tuy nhiên đã không hoàn thành được các chỉ tiêu đã đề ra.

Về kết quả hoạt động SXKD năm 2015, PVCID đã đạt được như sau:

DVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		
			KH 2015	Thực hiện năm 2015	% hoàn thành TH/KH
1	Tổng Giá trị SXKD	31,244	30	14	46,67%
2	Doanh thu	18,194	28	12	42,85%
3	Lợi nhuận trước thuế	(4,25)	0,075	(11,119)	
4	Lợi nhuận sau thuế	(4,25)	0,058	(11,119)	
5	Tỷ suất lợi nhuận			-	
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức		.	-	
7	Thu nhập bình quân		7,5trđ/ng/tháng	7trđ/ng/tháng	

### III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVCID NĂM 2015.

#### 1. Công tác tổ chức, tình hình lao động và tiền lương:

- Đã kiện toàn lại Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát công ty.
- Hiện nay đơn vị còn 04 phòng chức năng bao gồm: Phòng tổ chức Hành chính, phòng Kinh doanh, phòng Dự án và phòng Tài chính kế toán.
- Đang từng bước kiện toàn bộ máy, về cơ bản đã giải quyết gần hết số lao động dư thừa, tập trung đào tạo nâng cao hiệu quả làm việc. Tăng cường các công việc kiểm nghiệm cho từng chức danh.

- Đến ngày 31/12/2015 tổng số lao động tại công ty là : 28 Lao động.

Trong đó: phòng TCHC; 01 Cán bộ, phòng kinh doanh: 17 cán bộ, phòng Dự án: 05 cán bộ, phòng TCKT: 03 cán bộ.

- Tính đến 31/12/2015 tổng số lương Công ty nợ CBNV là: 646.432.638 VNĐ, nợ BHXH, BHYT, BHTN là 795.983.498VNĐ. Do tình hình khó khăn nên chưa nộp được tiền BHXH, BHYT, BHTN nhiều cán bộ nghỉ việc nhưng chưa chốt được sổ, 04 trường hợp thai sản chưa được giải quyết.

#### 2. Công tác thi công xây lắp và thu hồi vốn:

## **2.1 Công tác thi công xây lắp:**

Năm 2015 vẫn được đánh giá là năm kinh tế suy thoái và khó khăn đối với Công ty.

Tuy nhiên HĐQT và Ban điều hành cùng phòng dự án đã năng động, tích cực triển khai tham gia đấu thầu nhiều dự án ngoài ngành như: Viện Nghiên cứu Thương Mại. Cải tạo sửa chữa văn phòng làm việc trung tâm khuyến công và phát triển CN I, đã trúng thầu. Và một số gói thầu trên Văn phòng Bộ Công Thương Công ty đã trúng một số gói thầu.

Năm 2015 Công ty đã triển khai thi công 06 công trình: Gói thầu: Phòng họp trực tuyến Bộ công Thương Đà Nẵng, Gói thầu: Nội Thất các phòng làm việc Bộ Công Thương Đà Nẵng, Gói thầu: Sửa chữa, cải tạo ....Tòa nhà 655 Phạm Văn Đồng của Viện Nghiên Cứu, Gói thầu: Thi công lắp đặt bổ sung hệ thống lan can an toàn .... Tại 655 Phạm Văn Đồng của Viện Nghiên Cứu, Gói thầu: Cải tạo văn phòng làm việc nhà xuất bản công thương, Gói thầu: Thi công sửa chữa, cải tạo di chuyển trụ sở 655 Phạm Văn Đồng.

## **2.2 Công tác thu hồi vốn:**

Đến 31/12/2015 tổng nợ phải thu của PVCID là 8.102.361.515VNĐ

Chất lượng công tác hồ sơ kỹ thuật nghiệm thu thanh quyết toán tại các dự án đã được cải thiện tuy nhiên còn nhiều tồn đọng. Đồng thời các cán bộ trực tiếp/ gián tiếp thi công tại các công trình, dự án của đơn vị cũng như phía Chủ đầu tư đã chuyển công tác dẫn đến khó khăn trong công tác hoàn thiện hồ sơ và thu hồi vốn, tuy nhiên bằng nỗ lực đã hoàn tất 60% tồn đọng.

Dự án NM nhiệt điện Quảng Trạch năm 2015 chưa thu hồi được công nợ, sang đầu năm 2016 đã thu hồi được công nợ.

Dự án nhà máy sợi polyester Đình Vũ... chưa được thanh quyết toán.

Dự án PVC Duyên Hải cũng chưa thanh quyết toán được.

Các khoản nợ phải thu bị khách hàng nợ đọng kéo dài( PVC Thanh Hóa, PVC Hà Nội, PVC Nghệ An...), mặc dù Công ty rất cố gắng bằng mọi biện pháp để thu hồi công nợ nhưng hiện tại các đơn vị cũng bị kẹt vốn nên chưa giải ngân ra được. Việc này ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn, tình hình hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty.

## **3. Công tác tài chính:**

Năm 2015, Ban giám đốc đã đưa ra nhiều định hướng chiến lược quan trọng cho hoạt động SXKD của PVC\_ID với mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Một trong những chủ trương quan trọng là tập trung vào các dự án, các công trình có khả năng thu hồi vốn cao, tài chính tốt, không triển khai dàn trải. Tập chung vào các lĩnh vực là thế mạnh của đơn vị như thiết kế, kinh doanh bán lẻ nội thất.... đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ tại các dự án đã triển khai.

- Tổng nợ phải trả: 18.546.315.082 VNĐ

- Trả trước cho người bán: 6.694.541.468 VNĐ

Hiện tại Công ty không có nợ phải trả xấu, chưa phải đi vay, hầu hết vốn hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời kỳ qua là sử dụng vốn của Công ty hoàn luân chuyển dòng tiền của các nhà cung cấp.

#### **IV. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2016**

- **Tình hình kinh tế xã hội chung năm 2016** được dự báo sẽ tiếp tục đà phục hồi, các hoạt động xây dựng sẽ có nhiều chuyển biến tích cực, những khó khăn sẽ dần được tháo gỡ, nhiều dự án lớn sẽ được khởi công và bổ tri vốn đầy đủ, nhiều dự án nhà ở sẽ được tái khởi động, thị trường bất động sản sẽ ấm trở lại đặc biệt với các dự án có tiến độ tốt.

- **Tình hình hoạt động của Tổng công ty:** Do tình hình kinh tế của cả nước nói chung và Tập đoàn nói riêng kết hợp với các biện pháp cải tổ, tái cấu trúc quyết liệt, Tổng công ty đã đang dần thoát ra khỏi khó khăn. Theo kế hoạch năm 2016 của công ty mẹ Tổng công ty có một số dự án sẽ được Tổng công ty chấp thuận giao cho Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí thi công các hạng mục theo chức năng nhiệm vụ chính của công ty.

Cũng trong năm 2016 theo kế hoạch Tổng công ty sẽ hoàn thiện quyết toán một số dự án mà trong đó có các dự án liên quan đến công tác thanh quyết toán của PVCID như NMNĐ Vũng Áng, dự án PVTex Đình Vũ, PVC Duyên Hải. Tổng công ty cũng sẽ quyết liệt chỉ đạo, tìm giải pháp để tháo gỡ các khoản công nợ chéo giữa các đơn vị nội bộ trong Tổng công ty, điều này sẽ giúp PVCID thu hồi được các khoản nợ với các đơn vị trong cùng Tổng công ty.

- **Tình hình một số thị trường triển vọng do công ty tiếp thị, đấu thầu được:** Năm 2015 công ty đã triển khai các dự án của Bộ công thương mà công ty đã trúng thầu tại Hà Nội và Đà Nẵng. Công ty sẽ tiếp tục bám sát, quyết liệt tổ chức để có thể thắng thầu các dự án tiếp theo của Bộ công thương.

Thị trường bán lẻ: Cùng với đà phục hồi của nền kinh tế và thị trường bất động sản, triển vọng của lĩnh vực bán lẻ cũng sẽ rất sáng sủa. Hiện tại các Showroom của công ty đều nằm trong các trung tâm mua sắm hàng nội thất lớn tại các khu vực đang phát triển nhanh của Hà Nội. Dự đoán trong năm 2016 sẽ có khoảng 8.000 căn hộ mới sẽ được tung ra thị trường ở Hà Nội trong đó có khoảng hơn 2.000 căn hộ trung và cao cấp là phân khúc thị trường mà công ty hướng tới.

- **Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016**

#### **I/ Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:**

TT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	14	40
2	Doanh thu	Tỷ đồng	12	38
3	Giá vốn	Tỷ đồng	11	31
4	Chi phí quản lý	Tỷ đồng	7,3	3,3
5	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	3,9	3,5
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(11,119)	0.200
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(11,119)	0.156
8	Thu nhập bình quân NLD (người/tháng)	Triệu đồng	7,0	7,5

## II/ Căn cứ tính toán cho kế hoạch 2016:

### 1-Doanh thu dự án:

- Các dự án thuộc Bộ Công thương: Ước đạt trên 5 tỷ đồng;
- Dự án Nhiệt điện Thái Bình: Ước đạt trên 30 tỷ đồng.

### 2- Doanh thu bán lẻ:

Dựa vào các yếu tố thuận lợi của thị trường lãnh đạo công ty đã xây dựng chi tiêu bán lẻ cho từng Showroom và bộ phận kinh doanh, thực hiện các biện pháp quyết liệt xây dựng và nâng cao thương hiệu của công ty, quyết tâm thực hiện được chi tiêu kế hoạch đề ra.

### 3- Căn cứ tính giá vốn:

- Giá vốn dự án: Trong 2 năm trở lại đây giá vốn của dự án tương đối ổn định, chiếm khoản 85 đến 87%, và theo kế hoạch sẽ cố gắng giữ hoặc giảm tỷ lệ này.
- Giá vốn bán lẻ: Công ty sẽ tính toán để giá vốn chiếm khoảng 70 đến 73% giá bán ra.

## III/ Một số yếu tố có thể làm tăng đột biến doanh thu và lợi nhuận:

1 -Dự án PVTEX: Quyết toán toàn bộ dự án PVTEX trong đó giá trị đã thực hiện nhưng chưa thống nhất được với chủ đầu tư là khoảng 3 tỷ đồng.

2-Thanh toán được các khoản nợ khó đòi đã được trích lập “nợ khó đòi” trong năm 2013 là gần 4 tỷ đồng.



#### IV/ Phương thức tổ chức vận hành nhằm đạt kế hoạch đề ra:

##### Nhân sự:

##### 1-Bộ máy quản lý:

- Ban Giám đốc: Cắt giảm tối đa các phó Giám đốc, theo kế hoạch chi đề 01 phó Giám đốc giúp việc cho Giám đốc mảng dự án, năm 2016 theo kế hoạch khối lượng công việc của dự án là tương đối lớn, khối lượng công việc lại tập trung vào thời điểm cuối năm, địa điểm của các dự án xa trụ sở vì vậy cần có 01 phó Giám đốc để đảm bảo theo dõi sát sao công việc.

Các mảng công việc khác Giám đốc sẽ trực tiếp xử lý.

- Các Showroom: Mỗi Showroom sẽ có 01 quản lý chung, người này chịu trách nhiệm chủ động điều hành Showroom của mình để có thể đạt mức doanh thu mà công ty đề ra. Các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện công việc sẽ được phản ánh trực tiếp lên Giám đốc để nghiên cứu giải quyết. Ngoài ra sẽ có 01 cán bộ phụ trách chung mảng quảng cáo, website... để hỗ trợ các Showroom quảng bá sản phẩm và theo dõi các hiệu quả của các chương trình khuyến mại... .

- Các phòng ban: Cắt giảm tối đa các khâu trung gian, trừ phòng kế toán có Trưởng phòng còn các bộ phận còn lại sẽ được phân công công việc cụ thể đến từng người và sẽ báo cáo trực tiếp lên Giám đốc hoặc phó Giám đốc đối với trường hợp của phòng Dự án.

##### 2-Nhân viên:

Nhìn chung trong năm qua số lượng nhân viên ổn định, chủ trương của công ty là cắt giảm tối đa số lượng nhân viên, các nhân viên phải tự mình nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc cũng như đa dạng hóa chuyên môn để có thể giúp đỡ các bộ phận khác nếu có yêu cầu.

Đánh giá, xếp loại và trả lương nhân viên theo mức độ hoàn thành công việc được giao. Yêu cầu các nhân viên nâng cao ý thức chủ động và tự chịu trách nhiệm trong công việc.

Lựa chọn bồi dưỡng nâng cao trình độ và thu nhập cho những nhân viên có chuyên môn và ý thức công việc tốt.

##### Quản lý, vận hành:

##### 1-Đối với mảng kinh doanh bán lẻ:

Để tăng doanh số bán lẻ trong tổng doanh số bán hàng của công ty, chúng tôi thực hiện các phương án sau đây:

##### **a.Tăng cường làm thị trường:**

Ngoài việc dựa vào showroom có sẵn, để giảm chi phí thuê mặt bằng và tiếp cận với khách hàng một cách chủ động, chúng tôi đã tuyển thêm nhân sự có kinh nghiệm làm thị

trường cho phòng kinh doanh. Với 4 hướng phát triển đối tác gồm: sales bất động sản, kiến trúc sư, đối tác nội thất và ban quản lý tòa nhà – chủ đầu tư. Làm thị trường nghĩa là chúng tôi sẽ chủ động hơn về khách hàng, về doanh số bán hàng. Kế hoạch làm việc được chia ra thành 2 giai đoạn cụ thể: chạy đà (từ 1/5 đến 31/8 dương lịch) và tăng tốc (từ 1/9 dương lịch đến hết năm âm lịch – “mùa” nội thất)

#### **b. Đầu tư cho những biện pháp marketing hiệu quả hơn**

Để tăng doanh số khách hàng cá nhân, chúng tôi thực hiện 2 cách thức: làm thị trường và thực hiện các biện pháp marketing. Trong đó các biện pháp marketing gói gọn trong 2 yếu tố “đồng bộ” và “kế hoạch đúng”. Làm marketing với cả truyền thông số và truyền thông truyền thống là “đồng bộ”, lựa chọn thời điểm đúng, theo kế hoạch khi đưa ra các biện pháp marketing là “kế hoạch đúng”. Mục tiêu của kế hoạch marketing của chúng tôi trong năm 2016 này là tăng nhận diện về thương hiệu của khách hàng, để có những bước đi cho những năm tiếp theo.

#### **c. Hoàn thiện dịch vụ cung cấp cho khách hàng**

Theo xu thế phát triển chung, chúng tôi cũng xác định nhóm phân khúc khách hàng của chúng tôi ngày càng có dân trí cao hơn, yêu cầu cao hơn. Vì thế chúng tôi cũng chuyên mình, cung cấp dịch vụ hoàn thiện hơn cho khách hàng.

Bước 1 là: ổn định và hoàn thiện việc kinh doanh có sẵn, củng cố chất lượng dịch vụ và đặc biệt là dịch vụ sau bán hàng.

Bước 2 là: cung cấp cho khách hàng biện pháp tư vấn - thiết kế - thi công trọn gói tại công trình. Trọng số vẫn là những mặt hàng bán tại showroom nhưng làm mạnh hơn về việc cung cấp dịch vụ trọn gói. Điều đó không chỉ nâng cao doanh số mà còn có hiệu quả trực tiếp trong công tác làm thương hiệu.

#### **d. Về sản phẩm**

Về sản phẩm cung cấp cho khách hàng, chúng tôi tách hẳn thành 2 nhóm: cao cấp và trung cấp. Đối với sản phẩm cao cấp, chúng tôi lựa chọn các đối tác nội thất cao cấp nhập khẩu trực tiếp từ Châu Âu, có chứng chỉ nguồn gốc, chất lượng rõ ràng để khách hàng tin tưởng. Tuy nhiên với hình thức chủ yếu bán hàng qua catalogue và nguyên liệu mẫu, cũng không quá làm tăng vốn đầu tư cho việc nhập hàng.

Với 4 điểm mới kể trên, chúng tôi tin rằng mảng bán lẻ sẽ mang lại doanh số cao hơn và góp phần ghi dấu ấn tốt hơn trong tâm trí khách hàng.

#### **2- Đối với mảng dự án:**

Trước đây mảng kinh doanh mang lại nguồn doanh thu chủ yếu của công ty nhưng trong mấy năm gần đây do tình hình kinh tế khó khăn nên sản lượng bị sụt giảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính, tuy nhiên xuất phát từ tình hình khả quan của thị trường và của Tổng công ty cộng thêm đây vẫn là mảng kinh doanh mang lại nguồn doanh thu lớn vì vậy công ty quyết định vẫn phải đẩy mạnh mảng kinh doanh này.

Doanh thu của dự án năm nay cơ bản đã được Tổng công ty phê duyệt chủ trương về nguồn như đã trình bày ở phần trên tuy nhiên công ty vẫn xác định phải thay đổi cách thức hoạt động để có thể phát triển bền vững hơn, cụ thể:

Kiên quyết không thực hiện các dự án có độ rủi ro cao về tài chính:

Đề xuất Tổng công ty có biện pháp hỗ trợ về nguồn việc:

Đẩy mạnh tiếp thị các dự án nhỏ như các khách sạn tư nhân, chung cư, nhà dân ...đây là mảng thị trường mang lại quay vòng vốn nhanh và có thể hỗ trợ cho hoạt động bán lẻ;

Tăng cường năng lực chuyên môn cũng như năng lực tiếp thị của các cán bộ, nhân viên dự án từ đó áp dụng cơ chế khoán thích hợp để nâng cao tính tự chủ theo phương châm quyền lợi gắn liền với trách nhiệm.

3-Đối với mảng Tài chính:

- Tích cực, chủ động giải quyết các khoản nợ đọng;
- Đề xuất các biện pháp để Tổng công ty hỗ trợ giải quyết nợ đọng của các đơn vị trong Tổng công ty;
- Bám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty để đảm bảo nguồn tài chính cũng như sự quay vòng của đồng vốn sao cho hiệu quả nhất;
- Tăng cường giám sát tránh thất thoát lãng phí;
- Quản lý chi phí, giảm thiểu các chi phí không cần thiết.

**Kính thưa các Quý vị cổ đông!**

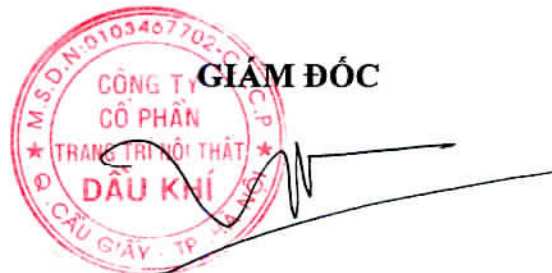
Trên đây là báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 và Kế hoạch SXKD trong năm 2016 Chúng tôi mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp Ban giám đốc PVCID trong năm tới hoạt động ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn để PVCID thực sự phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt Ban giám đốc, tôi xin kính gửi lời chúc tới quý vị khách quý, quý vị đại biểu và quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành đạt và may mắn.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c)
- Lưu VT.



**Trần Trọng Nghĩa**

Số: 24/BC-BKS

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2015-2016**

**Kính thưa Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01/07/2006);

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí;

- Căn cứ kế hoạch hoạt động của BKS cho năm 2015 của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC;

- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2015.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2015 như sau:

**I. Hoạt động của Ban kiểm soát**

- Trong năm, nhân sự của Ban kiểm soát không có sự thay đổi, ông Trịnh Đại là trưởng ban; các ông Phan Quốc Vinh và Lê Công Huân là thành viên ban kiểm soát.

***1.1 Các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được phân công:***

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2015.

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính năm 2015 và kế hoạch hoạt động của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên 2015 thông qua.

- Đánh giá tính phù hợp của các Quyết định của Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;

- Kiểm tra, đánh giá các hoạt động kinh doanh dịch vụ của công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo Công ty.

- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh

hường của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

- Tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị, kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.

- Tham gia vào công tác kiểm tra và đôn đốc đòi nợ.

### ***1.2 Các hoạt động thực tế:***

Thực tế, do điều kiện chủ quan và khách quan hoạt động của Ban kiểm soát chưa đạt được hiệu quả vì:

#### *Về khách quan:*

- Cùng với những khó khăn chung của doanh nghiệp và riêng với Tổng công ty mẹ PVC, những hậu quả nặng nề trong quá khứ mà PVC-ID phải gánh chịu đã làm công ty gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vấn đề công nợ đối với các công ty thành viên của PVC.
- Công ty rất cần sự hỗ trợ của công ty mẹ PVC và sự quan tâm của các cấp lãnh đạo để có thể khắc phục khó khăn và phát huy được thế mạnh của mình.

#### *Về chủ quan:*

- Thực tế Ban kiểm soát cũng không giúp được gì trong tình cảnh hiện tại nên các hoạt động cụ thể của Lãnh đạo công ty và các phòng ban được Ban kiểm soát đánh giá là những nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao nên không can thiệp vào.
- Ông Trịnh Đại đã có đơn xin chính thức từ nhiệm vị trí Trưởng ban kiểm soát.

## **II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc**

- Trong năm có sự thay đổi về cơ cấu nhân sự của HĐQT, thay đổi người đại diện phần vốn của PVC tại PVC-ID, Ông Vũ Hoàng Phương từ nhiệm thay Ông Phạm Trung Thực, làm thành viên Hội Đồng quản trị và giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị PVC-ID;

- Trong năm HĐQT đã thông qua một số nội dung nằm trong thẩm quyền của HĐ bao gồm:

+ Thông qua KH SXKD 6 tháng và cả năm 2015 ;

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2015;

+ Chấp thuận đơn từ nhiệm của các thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT ông Vũ Hoàng Phương

+ Bầu ông Phạm Trung Thực làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT;

+ Thông qua kế hoạch tái cơ cấu hệ thống bán lẻ: cắt giảm những Showroom hoạt động không hiệu quả từ đó giảm chi phí thuê mặt bằng, nỗ lực để lĩnh vực kinh doanh bán lẻ ít nhất phải đảm bảo bù đắp được chi phí;

+ HĐQT cũng đã bám sát tình hình SXKD của Công ty để chỉ đạo việc điều chỉnh kế hoạch SXKD phù hợp với tình hình thực tế.

- Trong năm HĐQT cũng đã ban hành một số nghị quyết và quyết định, bao gồm:

+ Nghị quyết số 16/NQ-TTNTDK-HĐQT ngày 25/12: Thay đổi thành viên HĐQT, chủ tịch HĐQT;

+ Nghị quyết số 89/NQ-TTNTDK-HĐQT ngày 27/11/2015: Nghị quyết ĐHCĐ năm 2015;

+ Quyết định số 61A/QĐ-TTNTDK ngày 28/12: Thông qua tái cơ cấu hoạt động SXKD bán lẻ.

- Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Các Biên bản họp, Nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp, các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 như xem xét, đánh giá tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh nửa năm và cả năm.

- Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban giám đốc đều được

ban hành sau khi Ban giám đốc trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng nghị quyết.

- Ban giám đốc trong năm 2015 đề đối phó với những khó khăn của nền kinh tế cũng đã triệt để nguyên tắc tiết kiệm, giảm tối thiểu các chi phí

Ban giám đốc cũng đã kiên quyết không thực hiện các công trình không chắc chắn về khả năng thanh khoản do đó không làm phát sinh các khoản nợ xấu trong năm 2015.

- Về công tác thu hồi nợ xấu: Đến cuối năm 2015 tổng số nợ là 8.102361.515 trong đó các khoản nợ xấu là 6.388.662.333 và một khoản ước tính (do chưa thống nhất được quyết toán) trên 3 tỷ của PVTex.

Các khoản nợ xấu này đều là của các đơn vị trong cùng Tổng công ty và hiện tại hầu hết các đơn vị này đều đang gặp rất nhiều khó khăn vì vậy công tác thu hồi nợ gặp rất nhiều khó khăn.

Ban thu hồi nợ của công ty đã hoạt động rất tích cực để giải quyết những vướng mắc liên quan đến thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán và cũng liên tục gọi điện thoại thúc giục, đến tận trụ sở của khách hàng để đòi nợ ... tuy nhiên do khả năng thanh toán của khách hàng không có nên chưa đạt kết quả như mong muốn. Trong năm công ty đã giải quyết dứt điểm được nợ đọng tại dự án “Nhà máy nhiệt điện Quảng Trạch 1”; và chỉ thu hồi được một số khoản: Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội : 20.000.000; Khách sạn Lam Kinh 211.400.552; Công ty Cổ phần Xi Măng Hạ Long: 51.300.000; Công ty cổ phần Hoàng Phúc: 80.000.000; Công ty CP PVI: 886.343.909.

- Về việc điều hành sản xuất kinh doanh:

Ban giám đốc đã tích cực tìm việc làm và xây dựng các mối quan hệ ở các đơn vị bên ngoài Tổng công ty và bước đầu đã mang lại kết quả, doanh thu của các dự án phần lớn đều từ các nguồn này, cụ thể:

. Trụ sở Bộ công thương – Đại diện tại Đà Nẵng: 5.515.850.500 VNĐ

. Trụ sở Bộ công thương – 655 Phạm Văn Đồng: 1.963.226.430 VNĐ

. Bổ xung doanh thu dự án Vũng Áng – Quảng Trạch 1: 140.331.091 VNĐ

Đối với lĩnh vực kinh doanh bán lẻ: Doanh thu bán lẻ đạt 4.654.595.476 giảm 2% với năm 2014 giá vốn hàng bán là 3.655.915.585 tăng so với 3.334.995.015 năm 2014. Với doanh thu này không đủ bù đắp chi phí thuê mặt bằng vì vậy cần có sự thay đổi mang tính đột phá với lĩnh vực kinh doanh này.

### III. Các tồn tại:

- Đơn vị kiểm toán đã đưa ra một số ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán, điều này theo giải trình của Ban Giám đốc thì gồm những lý do chủ yếu sau:

+ Một số khách hàng do chưa có khả năng thanh toán nên đã cố tình không chịu ký biên bản xác nhận công nợ;

+ Tại thời điểm 31/12/2015, số hàng tồn kho chậm luân chuyển là 1.132.151.681đ. Đây là những mặt hàng Công ty vẫn đang tiếp tục kinh doanh và tìm kiếm khách hàng tiềm năng để bán hàng. Công ty khẳng định rằng những mặt hàng này vẫn bán được và chưa có dấu hiệu suy giảm về mặt giá trị, do đó Công ty không tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Các thành viên HĐQT chuyên trách do đang phải chịu trách nhiệm lãnh đạo các doanh nghiệp khác nên chưa thực sự tâm huyết đóng góp được các giải pháp cụ thể và thiết thực để giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

- Chưa tận dụng và kết hợp được năng lực của các đối tác chiến lược mà các thành viên HĐQT đang là lãnh đạo.

### IV. Kết quả giám sát tình hình tài chính:

- Doanh nghiệp đã có 4 năm thua lỗ liên tiếp, 3 năm liên tiếp có lưu chuyển dòng tiền âm.

- Việc hạch toán thường xuyên không có sai sót nào trọng yếu, các bút toán có sai sót đều đã được điều chỉnh kịp thời và đã được rà soát lại bởi đơn vị kiểm toán.)

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Chi tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	31.625.909.184	22.492.411.147	-28,88%
Doanh thu thuần	18.194.075.856	12.309.912.497	-32,34%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(4.210.616.113)	(10.564.511.606)	250,89%
Lợi nhuận trước thuế	(4.252.418.029)	(11.119.547.749)	261,46%
Lợi nhuận sau thuế	(4.252.418.029)	(11.119.547.749)	261,46%

- Tình hình tài chính:

a. Tài sản của PVCID tại thời điểm 31/12/2015 là: 22.492.411.147đ giảm 9.133.498.037đ so với 2014.

- Tài sản ngắn hạn: 20.194.691.199đ giảm 8.502.010.508đ



- Tài sản dài hạn : 2.297.719.948đ giảm 631.487.529đ
- Các khoản phải thu ngắn hạn: 12.926.123.622đ
- Hàng tồn kho: 6.343.500.754đ giảm 3.517.647.767đ

b. Nguồn vốn của PVCID: 22.492.411.147đ.

- Nợ phải trả: 18.546.315.082đ tăng so với năm 2014 là 1.986.049.712đ
- Vốn chủ sở hữu: 3.946.096.065đ giảm 11.119.547.749đ do lỗ. Số lỗ chủ yếu vẫn do phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi cộng thêm phải trích lập các khoản đầu tư vào cổ phiếu của công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà nội và Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí.

- Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSLĐ/Nợ ngắn hạn): 1,1 lần
- Hệ số thanh toán nhanh(TSLĐ-Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn): 0,75 lần
- Hệ số nợ/Tổng tài sản: 82,46%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 46,36%
- Vốn điều lệ là 40.000.000.000đ không có biến động.

#### **V.Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quyết định của HĐQT:**

- Hầu hết các chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh đều không đạt.
- Các chỉ tiêu điều chỉnh kế hoạch 6 tháng cuối năm cũng không đạt.
- Các mục tiêu đề ra cho năm 2015 bao gồm nâng cao chất lượng quản lý, cắt giảm các chi phí cố định, thực hiện các giải pháp nâng cao thương hiệu bán lẻ, tập trung vào các dự án có khả năng thu hồi vốn cao... về cơ bản đều đã được thực hiện và có kết quả khả quan, riêng mục tiêu thu hồi công nợ xấu chưa thực hiện được cần tìm ra giải pháp cho vấn đề này.

#### **VI. Kiến nghị của BKS cho năm 2016:**

- Kiến nghị Tổng công ty hỗ trợ giao việc để công ty vượt qua khó khăn, có giải pháp cụ thể đối với các khoản nợ của các công ty khác trong Tổng công ty
- Đưa ra đánh giá về lĩnh vực bán lẻ của công ty. Trong trường hợp hiệu quả thấp hoặc nhiều rủi ro thì phải cơ cấu lại lĩnh vực này.
- Thu hồi nợ xấu: Giải quyết dứt điểm vấn đề công nợ tồn đọng.

C. Những kiến nghị khác:

- HĐQT cần sát xao hơn nữa với hoạt động của công ty, chủ động đưa ra các yêu cầu cũng như các giải pháp, ý kiến để công ty hoạt động hiệu quả hơn, không để tình trạng thua lỗ tiếp tục.

- HĐQT và Ban giám đốc cần bàn bạc tìm ra phương pháp kết hợp, tận dụng được các ưu thế của các đơn vị đối tác chiến lược mà các thành viên HĐQT đang là đại diện để nâng cao năng lực và tính cạnh tranh cho PVCID.

Nâng cao năng lực điều hành theo hướng tinh giảm gọn nhẹ hiệu quả, thực sự sâu sát trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tích cực hơn nữa tìm kiếm thị trường bên ngoài ngành. Hiện nay thị trường bất động sản đã bắt đầu có dấu hiệu phục hồi và các chủ dự án vẫn tiếp tục đầu tư tại thời điểm này thì đều có năng lực tài chính tương đối tốt tuy nhiên trước khi tiếp cận dự án vẫn cần kiểm tra kỹ năng lực tài chính của họ.

Tìm giải pháp ổn định bộ máy nhân sự chủ chốt có đủ năng lực để có thể hiện thực hóa các chủ trương, chính sách và quyết định của HĐQT và Ban giám đốc.

- Tiếp tục rà soát cắt giảm các chi phí không phù hợp .

Tăng cường công tác kiểm soát từ quá trình ra quyết định đến khi hoàn thành công việc.

- Thực hiện và duy trì thường xuyên công tác đúc rút kinh nghiệm đối với từng dự án để tìm ra các vấn đề chưa hợp lý trong toàn bộ các khâu từ đó tìm giải pháp thực hiện hiệu quả hơn.

#### **IV. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2016:**

1-Giám sát công tác quản lý, điều hành và thực hiện Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT;

2- Giám sát các hoạt động tài chính, kế toán;

3- Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm;

4- Làm việc với công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính và đưa ra các ý kiến nhận xét độc lập.

5- Giám sát việc ban hành và thực hiện quy chế, quy định của công ty.

6- Kiểm tra và có ý kiến đối với các vấn đề hoặc các văn bản dự thảo trước khi HĐQT hoặc Ban giám đốc ban hành.

- Kiểm tra trong khi thực hiện: BKS kiểm tra trực tiếp hoặc phối hợp cùng các đơn vị liên quan kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện.

- Thực hiện các quy định ban hành theo quy chế báo cáo, kiểm tra giám sát.
- 9- Kiểm tra việc huy động, sử dụng và phân phối các nguồn lực của đơn vị;
- 10- Giám sát công tác lao động, tuyển dụng, tiền lương, sử dụng các quỹ.
- 11- Thực hiện các công việc khi có yêu cầu của HĐQT hoặc các thành phần khác được quy định trong điều lệ.

Trên đây là báo cáo tình hình giám sát các mặt hoạt động của công ty PVCID năm 2015 và phương hướng hoạt động của BKS năm 2016 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

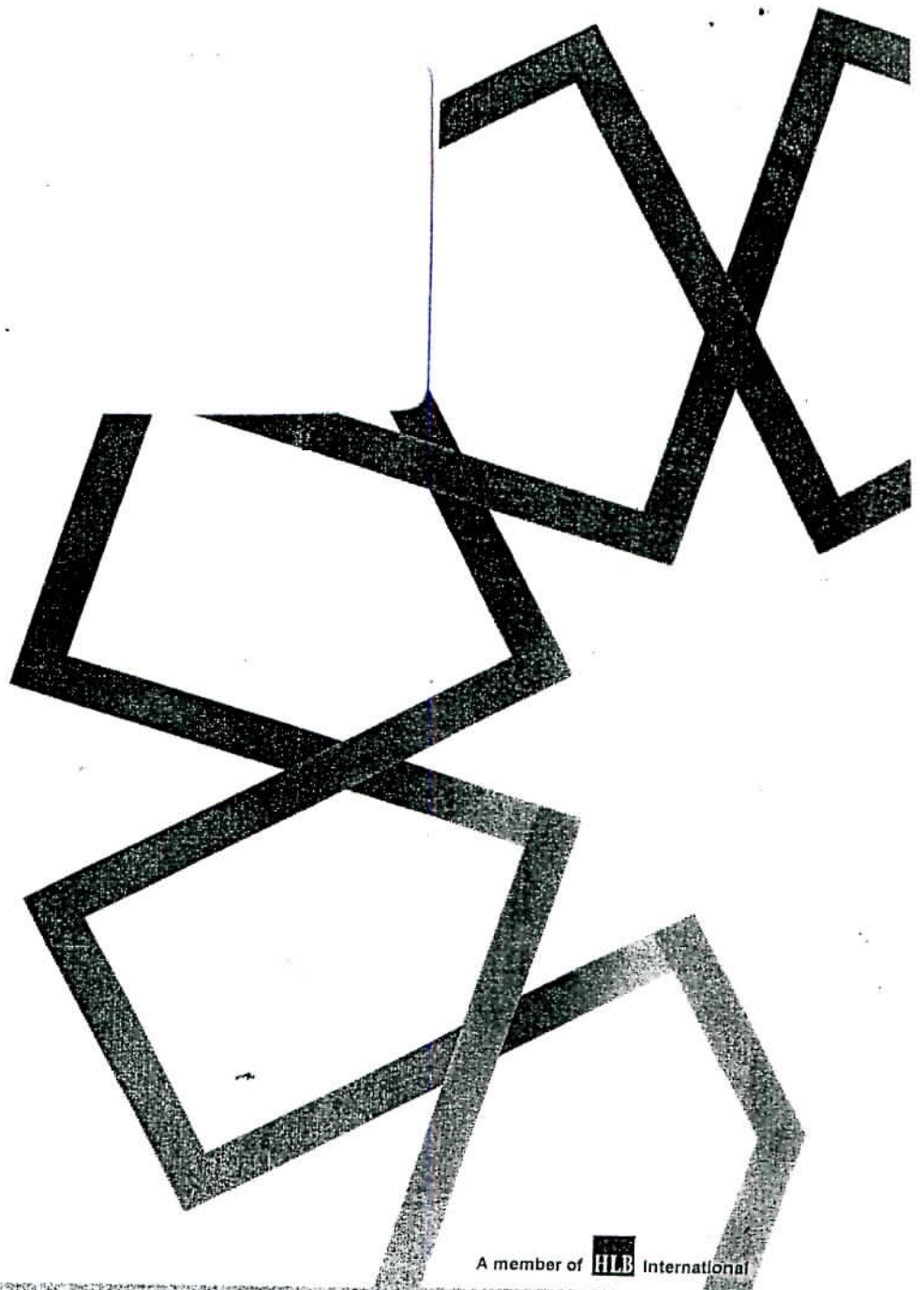
**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu văn thư, TCKT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**TRỊNH ĐẠI**



A member of **HLB** International

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(đã được kiểm toán)

## **NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 31
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 31

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035284 ngày 26/02/2009. Công ty có mã số doanh nghiệp là 0103467702 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 5 tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Trung Thực	Chủ tịch	(Bỏ nhiệm từ ngày 27/12/2015)
Ông Vũ Hoàng Phương	Chủ tịch	(Miễn nhiệm từ ngày 27/12/2015)
Ông Trần Trọng Nghĩa	Phó Chủ tịch	
Ông Bùi Vĩnh Long	Thành viên	
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Thành viên	
Ông Phạm Tiến Đạt	Thành viên	

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Trọng Nghĩa	Giám đốc	
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Phó Giám đốc	(Miễn nhiệm từ ngày 01/01/2015)

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trịnh Đại	Trưởng ban
Ông Lê Công Huân	Thành viên
Ông Phan Quốc Vinh	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;

- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016



Số: 1271/2016/BC.KTTC-AASC.KT1

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí được lập ngày 25 tháng 04 năm 2016, từ trang 6 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

### *Trách nhiệm của Ban Giám đốc*

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### *Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

- Tại thời điểm 31/12/2015, các khoản mục Nguyên liệu, vật liệu, Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và Thành phẩm được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán với tổng giá trị ghi sổ là 4.156.023.512 VND. Với những thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định được tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này;

- Tại thời điểm 31/12/2015, một số khoản công nợ chưa được đối chiếu, xác nhận, bao gồm: nợ phải thu khách hàng: 5.675.812.385 VND, người mua trả tiền trước: 7.658.336.241 VND, phải trả người bán: 4.931.539.330 VND, trả trước cho người bán: 6.646.541.468 VND và phải thu khác: 5.182.718.465 VND. Với những thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thể khẳng định được tính đầy đủ và phù hợp của các khoản mục này;
- Do hạn chế về mặt thông tin, chúng tôi đã không thể đánh giá được dự phòng cần thiết cho các mặt hàng tồn kho chậm luân chuyển và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang có giá trị ghi sổ lần lượt là 1.132.151.681 VND và 3.526.665.017 VND (Thuyết minh số 8) tại ngày 31/12/2015. Do vậy, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh cần thiết đối với khoản mục Hàng tồn kho này.

#### ***Ý kiến kiểm toán ngoại trừ***

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### ***Các vấn đề nhấn mạnh***

- Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đang theo dõi chi phí sản xuất kinh doanh dở dang liên quan đến công trình "Cải tạo Khách sạn Viên Xay", được thực hiện theo hợp đồng ký kết với nhà thầu là Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc với tổng số tiền là 433.652.133 VND (chi tiết Thuyết minh số 9). Số tiền đã ứng trước cho nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương Mại Tuấn Hùng liên quan đến công trình trên là 4.416.250.000 VND. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, dự án đã tạm dừng do chưa thống nhất giữa các bên về giá trị nghiệm thu, quyết toán. Do đó, Báo cáo tài chính của Công ty chưa phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ doanh thu, chi phí liên quan đến công trình này;
- Công ty đã lỗ trong ba năm tài chính liên tiếp là 2012, 2013 và 2014. Trong năm 2015, Công ty tiếp tục lỗ 11.119.547.749 VND. Số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 36.613.336.890 VND. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính của Công ty vẫn đang được lập và trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do trình bày ở thuyết minh số 1;
- Đến thời điểm 31/12/2015, các cổ đông của Công ty mới chỉ góp vốn với tổng số tiền 40 tỷ đồng, thiếu 10 tỷ đồng so với vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của Công ty.

#### ***Vấn đề khác***

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã từ chối đưa ra ý kiến đối với báo cáo tài chính này.



Nguyễn Quốc Dũng  
 Phó Tổng Giám đốc  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số: 0285-2013-002-1  
 Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016

Phạm Anh Tuấn  
 Kiểm toán viên  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
 toán số: 0777-2013-002-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>20.194.691.199</b>	<b>28.696.701.707</b>
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	116.581.089	280.616.662
111 1. Tiền		116.581.089	280.616.662
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	327.050.484	375.247.675
121 1. Chứng khoán kinh doanh		1.530.000.000	1.530.000.000
122 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		(1.202.949.516)	(1.154.752.325)
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		12.926.123.622	17.808.946.522
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.102.361.515	9.528.870.558
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		6.694.541.468	6.066.535.762
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	6	7.566.573.883	7.024.084.811
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(9.437.353.244)	(4.861.372.281)
139 5. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	50.827.672
140 IV. Hàng tồn kho	8	6.343.500.754	9.861.148.521
141 1. Hàng tồn kho		6.343.500.754	9.861.148.521
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		481.435.250	370.742.327
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	375.001	38.437.115
152 2. Thuế GTGT được khấu trừ		350.229.594	201.474.557
153 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	130.830.655	130.830.655
<b>200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>2.297.719.948</b>	<b>2.929.207.477</b>
210 I. Các khoản phải thu dài hạn		1.197.588.763	1.208.306.695
216 1. Phải thu dài hạn khác	6	1.197.588.763	1.208.306.695
220 II. Tài sản cố định		879.226.873	936.329.318
221 1. Tài sản cố định hữu hình	9	469.124.093	608.200.429
222 - Nguyên giá		962.592.733	962.592.733
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(493.468.640)	(354.392.304)
227 2. Tài sản cố định vô hình	10	410.102.780	328.128.889
228 - Nguyên giá		862.536.000	662.536.000
229 - Giá trị hao mòn lũy kế		(452.433.220)	(334.407.111)
260 VI. Tài sản dài hạn khác		220.904.312	784.571.464
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	220.904.312	784.571.464
<b>270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>22.492.411.147</b>	<b>31.625.909.184</b>

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
<b>300 C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>18.546.315.082</b>	<b>16.560.265.370</b>
<b>310 I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>18.396.335.082</b>	<b>16.310.277.370</b>
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	13	5.967.996.745	5.648.058.610
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.658.336.241	6.060.703.001
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	12.696.319	10.287.263
314 4. Phải trả người lao động		796.432.638	958.856.363
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	681.044.240	1.003.698.449
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	16	2.785.108.720	2.102.667.505
320 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12	108.342.000	100.008.000
322 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		386.378.179	425.998.179
<b>330 II. Nợ dài hạn</b>		<b>149.980.000</b>	<b>249.988.000</b>
338 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	12	149.980.000	249.988.000
<b>400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>3.946.096.065</b>	<b>15.065.643.814</b>
<b>410 I. Vốn chủ sở hữu</b>	17	<b>3.946.096.065</b>	<b>15.065.643.814</b>
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		40.000.000.000	40.000.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		40.000.000.000	40.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		559.432.955	559.432.955
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(36.613.336.890)	(25.493.789.141)
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(25.493.789.141)	(19.404.700.728)
421b - LNST chưa phân phối năm nay		(11.119.547.749)	(6.089.088.413)
<b>440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>22.492.411.147</b>	<b>31.625.909.184</b>



Trần Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Trọng Nghĩa  
Giám đốc

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015		Năm 2014	
		VND		(Đã điều chỉnh) VND	
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	12.309.912.497		18.194.075.856
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		12.309.912.497		18.194.075.856
11	4. Giá vốn hàng bán	19	11.528.220.188		15.116.197.766
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		781.692.309		3.077.878.090
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính		6.298.223		3.020.171
22	7. Chi phí tài chính	20	81.299.915		838.451.629
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		33.102.724		23.699.304
25	8. Chi phí bán hàng	21	3.923.116.816		3.838.717.443
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	7.348.085.407		4.451.015.686
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(10.564.511.606)		(6.047.286.497)
31	11. Thu nhập khác		9.988.500		409.090.909
32	12. Chi phí khác	23	565.024.643		450.892.825
40	13. Lợi nhuận khác		(555.036.143)		(41.801.916)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(11.119.547.749)		(6.089.088.413)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24	-		-
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		(11.119.547.749)		(6.089.088.413)
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	(2.780)		(1.522)



Trần Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016



Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Trọng Nghĩa  
Giám đốc

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	14.026.490.597	12.511.477.296
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(11.838.141.456)	(15.379.307.941)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(2.239.919.819)	(2.328.053.540)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(31.594.489)	(22.932.637)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	1.589.501.050	4.537.834.773
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(1.384.995.679)	(559.465.362)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>121.340.204</i>	<i>(1.240.447.411)</i>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(200.000.000)	(992.285.455)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	450.000.000
27	3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	6.298.223	3.020.171
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>(193.701.777)</i>	<i>(539.265.284)</i>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	1. Tiền thu từ đi vay	-	400.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay	(91.674.000)	(50.004.000)
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>(91.674.000)</i>	<i>349.996.000</i>
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>(164.035.573)</i>	<i>(1.429.716.695)</i>
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	280.616.662	1.710.333.357
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 <u>116.581.089</u>	<u>280.616.662</u>

Trần Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016

Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Trọng Nghĩa  
Giám đốc

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

### 1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí (tiền thân là Công ty Cổ phần Phát triển Thành Đông) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035284 ngày 26/02/2009. Công ty có mã số doanh nghiệp là 0103467702 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 ngày 19/12/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại Tầng 5 tòa nhà Bảo Anh, 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ Việt Nam đồng) tương đương với 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng. Vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2015 là 40.000.000.000 VND.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng, trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn các đồ dùng khác cho gia đình: gồm, sứ, thủy tinh, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ đồ điện dân dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoàn thiện công trình xây dựng.

#### Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm, Công ty vẫn tiếp tục các hoạt động cung cấp dịch vụ lắp đặt và hoàn thiện các thiết bị nội thất cho công trình xây dựng và hoạt động bán lẻ đồ nội thất tại các showroom. Hoạt động kinh doanh của Công ty không có biến động bất thường nào so với năm 2014.

Công ty đã lỗ trong bốn năm tài chính liên tiếp từ 2012 tới 2015. Số lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2015 là 36.613.336.890 VND. Tuy nhiên Báo cáo tài chính của Công ty vẫn đang được lập và trình bày dựa trên cơ sở giá định hoạt động liên tục vì các lý do sau:

- Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực xây dựng các phương án kinh doanh hiệu quả, khả thi để nhanh chóng khắc phục tình trạng thua lỗ kéo dài;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được Ban Giám đốc xây dựng và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt trong kỳ Đại hội tới đây với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như: Doanh thu, số lượng khách hàng, quy mô thị trường đều tăng trưởng so với năm 2015.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

TRÁC  
HÀ  
HO

## 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## 2.3 . Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Ngày 22/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006, và có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Ảnh hưởng của các thay đổi chính sách kế toán theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC được áp dụng phi hồi tố. Công ty đã bổ sung thuyết minh Thông tin so sánh trên Báo cáo tài chính đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC tại Thuyết minh số 30.

## 2.4 . Công cụ tài chính

### *Ghi nhận ban đầu*

#### Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

#### Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

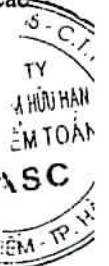
## 2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

*Chứng khoán kinh doanh* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Sau ghi nhận ban đầu, chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh: căn cứ trích lập dự phòng là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Trong trường hợp những chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.





## 2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.9 . Tài sản cố định.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	03 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Các tài sản khác	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm

## 2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

M.S.D.N.

## 2.11 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

## 2.12 . Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

## 2.13 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

## 2.14 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## 2.15 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội cổ đông phê duyệt và sau khi đã triển lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

## 2.16 . Doanh thu

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

JI 1111  
CÔNG  
ANHĨEM  
G KIỂM  
A A S  
KIỂM

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

**2.17 . Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

**2.18 . Chi phí tài chính**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là các khoản chi phí vay vốn. Các khoản chi phí này được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

**2.19 . Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

**2.20 . Các bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.



**3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	5.263.803	70.533.345
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	111.317.286	210.083.317
	<u>116.581.089</u>	<u>280.616.662</u>

**4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**Chứng khoán kinh doanh**

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tổng giá trị cổ phiếu</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>(1.202.949.516)</b>	<b>1.530.000.000</b>	<b>(1.154.752.325)</b>
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	340.000.000	(340.000.000)	340.000.000	(340.000.000)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC Hà Nội)	1.190.000.000	(862.949.516)	1.190.000.000	(814.752.325)
	<u>1.530.000.000</u>	<u>(1.202.949.516)</u>	<u>1.530.000.000</u>	<u>(1.154.752.325)</u>

**5 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
<b>a) Phải thu khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn</b>		
Ban điều hành Dự án Vũng áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.713.699.182	1.564.963.164
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội (PVCHN)	1.295.014.703	1.315.014.703
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	1.194.563.979	1.194.563.979
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.441.993.124	2.441.993.124
Các khoản phải thu khách hàng khác	1.457.090.527	3.012.335.588
	<u>8.102.361.515</u>	<u>9.528.870.558</u>
<b>b) Phải thu khách hàng phân loại theo kỳ hạn thanh toán</b>		
Các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn	8.102.361.515	9.528.870.558
	<u>8.102.361.515</u>	<u>9.528.870.558</u>
<b>c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>		
Ban điều hành Dự án Vũng áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.713.699.182	1.564.963.164
	<u>1.713.699.182</u>	<u>1.564.963.164</u>

**6 . PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2015		01/01/2015 (Đã điều chỉnh)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
Tiền thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa có hoá đơn	-	-	102.852.560	-
Ký cược, ký quỹ	-	-	348.671.650	-
Tạm ứng	126.255.600	-	4.369.106.306	-
Phải thu tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc	5.182.718.465	(2.204.634.892)	2.181.962.262	(871.918.059)
Phải thu doanh thu chưa xuất hóa đơn	2.248.488.000	-	-	-
Phải thu khác	9.111.818	-	21.492.033	-
	<u>7.566.573.883</u>	<u>(2.204.634.892)</u>	<u>7.024.084.811</u>	<u>(871.918.059)</u>
<b>b) Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	1.197.588.763	-	1.208.306.695	-
	<u>1.197.588.763</u>	<u>(2.204.634.892)</u>	<u>1.208.306.695</u>	<u>(871.918.059)</u>

**7 . NỢ XẤU**

	31/12/2015		01/01/2015 (Đã điều chỉnh)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>	12.612.457.357	3.175.104.113	9.319.661.504	4.458.289.223
<b>Phải thu khách hàng</b>				
Ban điều hành Dự án Vũng Áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.713.699.182	-	1.564.963.164	782.481.582
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Hà Nội (PVCHN)	1.295.014.703	-	1.315.014.703	255.904.411
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	1.194.563.979	-	1.194.563.979	597.281.989
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.441.993.124	-	2.441.993.124	1.220.996.562
Các công ty khác	309.857.440	35.011.787	458.228.440	224.867.560
<b>Phải thu khác</b>				
Các khoản tạm ứng của nhân viên đã nghỉ việc	5.182.718.465	2.978.083.573	2.181.962.262	1.310.044.203
<b>Trả trước người bán</b>				
Các công ty khác	474.610.464	162.008.753	162.935.832	66.712.916
	<u>12.612.457.357</u>	<u>3.175.104.113</u>	<u>9.319.661.504</u>	<u>4.458.289.223</u>

8 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	196.180.949	-	196.180.949	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	3.526.665.017	-	5.366.734.232	-
Thành phẩm	433.177.546	-	433.177.546	-
Hàng hóa	2.187.477.242	-	3.865.055.794	-
	<b>6.343.500.754</b>	<b>-</b>	<b>9.861.148.521</b>	<b>-</b>

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
- Dự án Cải tạo Khách sạn Viên Xay (1)	433.652.113	433.652.113
- Dự án Nhà máy Xơ sợi Polyester Đình Vũ (2)	2.654.126.268	2.652.687.177
- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1	-	1.411.375.475
- Rạp chiếu phim Tam Đảo	223.483.000	223.483.000
- Công trình PVC Nghệ An (3)	160.973.636	160.973.636
- Công trình Khách sạn Duyên Hải	-	124.709.492
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại nhà máy	-	141.623.479
- Công trình PVC Duyên Hải	54.430.000	108.860.000
- Các công trình khác	-	109.369.860
	<b>3.526.665.017</b>	<b>5.366.734.232</b>

(1): Dự án "Cải tạo Khách sạn Viên Xay" giữa Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 1009/2012/HĐKT/PVC-ID ngày 09/10/2012, với giá trị hợp đồng là 7.267.750.000 VND. Đồng thời, để thực hiện dự án này, Công ty ký hợp đồng với nhà thầu phụ là Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tuấn Hùng theo hợp đồng số 121012/2012/HĐKT/PVC-ID ngày 12/10/2012, với giá trị là 4.999.350.000 VND. Tại thời điểm lập báo cáo này, dự án đã tạm dừng do chưa thống nhất giữa các bên về giá trị nghiệm thu, quyết toán hoàn thành, tổng số tiền đã nhận trước của Công ty TNHH MTV Khai thác và Chế biến Khoáng sản Hoàng Phúc là 3.206.250.000 VND, số tiền đã ứng trước cho nhà cung cấp là Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tuấn Hùng số tiền 4.416.250.000 VND.

(2): Dự án "Nhà máy xơ sợi Polyester Đình Vũ" giữa Ban điều hành Dự án Polyester - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 09/2011/HĐXD/PVC-PVCID/PVTEX tháng 07/2011 về việc thi công xây lắp, cung cấp lắp đặt thiết bị nội thất và hệ thống điện nhẹ với giá trị hợp đồng là 9.398.057.000 VND. Dự án đã hoàn thành từ năm 2011, tuy nhiên, Công ty mới chỉ hạch toán vào doanh thu số tiền là 4.271.844.091 VND theo Hồ sơ thanh toán đợt 1, số còn lại do chưa thống nhất được giá trị quyết toán nên Báo cáo tài chính này chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh liên quan đến vấn đề này.

(3): Dự án "Công trình PVC Nghệ An" giữa Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An và Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí - PVCID theo hợp đồng số 01/2011/HEXD/PVNC-PVCID ngày 10/01/2011 về việc thi công xây lắp nội thất và hệ thống điện với giá trị hợp đồng là 3.315.636.364 VND. Dự án đã hoàn thành từ năm 2011, tuy nhiên, Công ty mới chỉ hạch toán vào doanh thu với số tiền 3.120.325.352 VND theo Hồ sơ thanh toán đợt 1, số còn lại do chưa thống nhất được giá trị quyết toán nên Báo cáo chưa bao gồm bất cứ sự điều chỉnh liên quan đến vấn đề này.

**9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH**

Nguyên giá	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	156.934.551	621.285.455	126.272.727	58.100.000	962.592.733
Số dư cuối năm	<b>156.934.551</b>	<b>621.285.455</b>	<b>126.272.727</b>	<b>58.100.000</b>	<b>962.592.733</b>
Giá trị hao mòn lũy kế	126.153.888	52.096.521	126.272.727	49.869.168	354.392.304
Số dư đầu năm	30.780.663	100.064.841	-	8.230.832	139.076.336
- Khấu hao trong năm					
Số dư cuối năm	<b>156.934.551</b>	<b>152.161.362</b>	<b>126.272.727</b>	<b>58.100.000</b>	<b>493.468.640</b>
Giá trị còn lại	30.780.663	569.188.934	-	8.230.832	608.200.429
Tại ngày đầu năm	-	469.124.093	-	-	469.124.093
Tại ngày cuối năm					

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 468.366.361 VND.

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 341.307.278 VND

**10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá TSCĐ</b>		
Số dư đầu năm	662.536.000	662.536.000
- Mua trong năm	200.000.000	200.000.000
Số dư cuối năm	<u>862.536.000</u>	<u>862.536.000</u>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	334.407.111	334.407.111
- Khấu hao trong năm	118.026.109	118.026.109
Số dư cuối năm	<u>452.433.220</u>	<u>452.433.220</u>
<b>Giá trị còn lại</b>		
Tại ngày đầu năm	328.128.889	328.128.889
Tại ngày cuối năm	<u>410.102.780</u>	<u>410.102.780</u>

**11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	375.001	35.603.787
Phần mềm dự toán	-	416.665
Chi phí vận chuyển	-	2.416.663
	<u>375.001</u>	<u>38.437.115</u>
<b>b) Dài hạn</b>		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	75.550.000	224.516.368
Chi phí sửa chữa Showroom	145.354.312	315.735.498
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	244.319.598
	<u>220.904.312</u>	<u>784.571.464</u>



**12 . VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	01/01/2015		Trong năm		31/12/2015	
	Giá trị VND	Khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Khả năng trả nợ VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	100.008.000	100.008.000	100.008.000	91.674.000	108.342.000	108.342.000
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Cửa Nam	100.008.000	100.008.000	-100.008.000	91.674.000	108.342.000	108.342.000
	<u>100.008.000</u>	<u>100.008.000</u>	<u>100.008.000</u>	<u>91.674.000</u>	<u>108.342.000</u>	<u>108.342.000</u>
b) Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Cửa Nam	349.996.000	349.996.000	-	91.674.000	258.322.000	258.322.000
	<u>349.996.000</u>	<u>349.996.000</u>	<u>-</u>	<u>91.674.000</u>	<u>258.322.000</u>	<u>258.322.000</u>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(100.008.000)	(100.008.000)			(108.342.000)	(108.342.000)
	<u>249.988.000</u>	<u>249.988.000</u>			<u>149.980.000</u>	<u>149.980.000</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

Hợp đồng tín dụng số CAN.DN.333.050614 giữa Công ty và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Cửa Nam: Giá trị khoản vay là 400.000.000 đồng. Thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay là 11,6%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần. Mục đích vay: mua ô tô bán tải Ford Ranger, phương thức bảo đảm khoản vay là tài sản hình thành sau khi mua sắm.

13 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Trang trí Nội thất Thành Vinh	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250
Công ty TNHH Một thành viên Vincom Mega Mall	1.392.146.057	1.392.146.057	602.938.073	602.938.073
Công ty TNHH Xây dựng Trang trí Nội thất Sài Gòn	650.000.000	650.000.000	900.000.000	900.000.000
Các đối tượng khác	2.643.467.438	2.643.467.438	2.862.737.287	2.862.737.287
	<b><u>5.967.996.745</u></b>	<b><u>5.967.996.745</u></b>	<b><u>5.648.058.610</u></b>	<b><u>5.648.058.610</u></b>
<b>b) Phải trả người bán chi tiết theo kỳ hạn thanh toán</b>				
Phải trả người bán ngắn hạn	5.967.996.745	5.967.996.745	5.648.058.610	5.648.058.610
	<b><u>5.967.996.745</u></b>	<b><u>5.967.996.745</u></b>	<b><u>5.648.058.610</u></b>	<b><u>5.648.058.610</u></b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>				
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại Trang trí Nội thất Thành Vinh	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250	1.282.383.250
Các đối tượng khác	425.720.374	425.720.374	425.720.374	425.720.374
	<b><u>1.708.103.624</u></b>	<b><u>1.708.103.624</u></b>	<b><u>1.708.103.624</u></b>	<b><u>1.708.103.624</u></b>

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm VND	Số phải nộp đầu năm VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số phải thu cuối năm VND	Số phải nộp cuối năm VND
Thuế giá trị gia tăng	-	5.700.000	1.007.324.369	1.007.324.369	-	5.700.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	130.830.655	-	-	-	130.830.655	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	4.587.263	2.409.056	-	-	-
Thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	6.996.319
	<u>130.830.655</u>	<u>10.287.263</u>	<u>1.012.733.425</u>	<u>1.010.324.369</u>	<u>130.830.655</u>	<u>12.696.319</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.274.902	766.667
Trích trước chi phí công trình	678.769.338	1.002.931.782
	<b>681.044.240</b>	<b>1.003.698.449</b>

16 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Ngắn hạn	<b>2.785.108.720</b>	<b>2.102.667.505</b>
Kinh phí công đoàn	52.798.386	42.772.345
Bảo hiểm xã hội	691.414.370	405.101.091
Bảo hiểm y tế	59.924.992	81.539.434
Bảo hiểm thất nghiệp	44.644.136	37.187.506
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.936.326.836	1.536.067.129
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>714.700.000</i>	<i>714.700.000</i>
<i>Thuế giá trị gia tăng đầu ra chưa xuất hóa đơn</i>	<i>235.473.464</i>	<i>235.473.464</i>
<i>Các khoản mượn tiền nhân viên Công ty</i>	<i>779.598.482</i>	<i>572.550.000</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>206.554.890</i>	<i>13.343.665</i>
	<b>2.785.108.720</b>	<b>2.102.667.505</b>

b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Cổ tức phải trả (i)	714.700.000	714.700.000
Thuế giá trị gia tăng đầu ra chưa xuất hóa đơn (ii)	235.473.464	235.473.464
	<b>950.173.464</b>	<b>950.173.464</b>

(i) Số dư cổ tức năm 2011 còn phải trả với tổng số tiền là 714.700.000 VND. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty chưa có kế hoạch và nguồn tài chính để thanh toán cho các cổ đông.

(ii) Thuế GTGT đầu ra chưa xuất hóa đơn tương ứng với phần doanh thu thực hiện công trình cho Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An năm 2012 với tổng số tiền là 235.473.464 VND. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty vẫn chưa thực hiện xuất hóa đơn và kê khai thuế đầu ra.

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	40.000.000.000	559.432.955	(19.404.700.728)	21.154.732.227
Lỗi trong năm trước	-	-	(6.089.088.413)	(6.089.088.413)
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	559.432.955	(25.493.789.141)	15.065.643.814
Lỗi trong năm nay	-	-	(11.119.547.749)	(11.119.547.749)
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	559.432.955	(36.613.336.890)	3.946.096.065

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2015 VND	Tỷ lệ %	01/01/2015 VND	Tỷ lệ %
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	20.000.000.000	50,00	20.000.000.000	50,00
Ông Trần Trọng Nghĩa	3.927.680.000	9,82	3.927.680.000	9,82
Các cổ đông khác	16.072.320.000	40,18	16.072.320.000	40,18
	<u>40.000.000.000</u>	<u>100,00</u>	<u>40.000.000.000</u>	<u>100,00</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	4.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	559.432.955	559.432.955
	<u>559.432.955</u>	<u>559.432.955</u>

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	4.654.595.476	4.750.049.546
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.655.317.021	13.444.026.310
	<u>12.309.912.497</u>	<u>18.194.075.856</u>
<b>Doanh thu đối với các bên liên quan</b>		
Ban điều hành Dự án Vũng áng Quảng Trạch - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	135.214.562	-
	<u>135.214.562</u>	<u>-</u>

19 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	3.655.915.585	3.334.995.015
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	7.872.304.603	11.781.202.751
	<u>11.528.220.188</u>	<u>15.116.197.766</u>

20 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	33.102.724	23.699.304
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	48.197.191	814.752.325
	<u>81.299.915</u>	<u>838.451.629</u>

21 . CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.917.272	20.974.860
Chi phí nhân công	1.149.148.670	954.942.234
Chi phí khấu hao tài sản cố định	117.180.246	95.145.532
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.231.704.242	2.647.299.061
Chi phí khác bằng tiền	420.166.386	120.355.756
	<u>3.923.116.816</u>	<u>3.838.717.443</u>

**22 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	477.285.856	665.696.354
Chi phí nhân công	1.418.247.386	1.650.181.030
Chi phí khấu hao tài sản cố định	139.922.199	241.988.431
Thuế, phí và lệ phí	26.233.212	22.736.366
Chi phí dự phòng	4.575.980.963	871.918.059
Chi phí dịch vụ mua ngoài	573.069.975	853.241.854
Chi phí khác bằng tiền	137.345.816	145.253.592
	<b>7.348.085.407</b>	<b>4.451.015.686</b>

**23 . CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	411.602.579
Xử lý các khoản chi phí công trình dở dang	370.030.387	-
Lãi phạt của Bảo hiểm xã hội	113.115.861	-
Các khoản khác	81.878.395	39.290.246
	<b>565.024.643</b>	<b>450.892.825</b>

**24 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(11.119.547.749)	(6.089.088.413)
Các khoản điều chỉnh tăng	483.146.248	-
- Chi phí không hợp lệ	483.146.248	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	(10.636.401.501)	(6.089.088.413)
Thu nhập tính thuế TNDN	(10.636.401.501)	(6.089.088.413)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 22%)</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	(130.830.655)	(130.830.655)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>(130.830.655)</b>	<b>(130.830.655)</b>

K. O. M.S.D.

25 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(11.119.547.749)	(6.089.088.413)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(11.119.547.749)	(6.089.088.413)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(2.780)</b>	<b>(1.522)</b>

26 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.380.490.412	13.422.574.020
Chi phí nhân công	2.907.796.056	2.690.253.264
Chi phí khấu hao tài sản cố định	257.102.445	337.133.963
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.968.352.708	3.739.808.188
Chi phí khác bằng tiền	583.745.414	305.391.530
Chi phí dự phòng	4.575.980.963	-
	<b>17.673.467.998</b>	<b>20.495.160.965</b>

27 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	116.581.089	-	280.616.662	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	16.866.524.161	(9.124.751.533)	17.761.262.064	(4.765.149.365)
Đầu tư ngắn hạn	1.530.000.000	(1.202.949.516)	1.530.000.000	(1.154.752.325)
	<b>18.513.105.250</b>	<b>(10.327.701.049)</b>	<b>19.571.878.726</b>	<b>(5.919.901.690)</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Vay và nợ	258.322.000	349.996.000
Phải trả người bán, phải trả khác	8.753.105.465	7.750.726.115
Chi phí phải trả	681.044.240	1.003.698.449
	<b>9.692.471.705</b>	<b>9.104.420.564</b>

001  
CÓ  
CHÍNH  
K  
A A  
KIỂM



Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

### Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

#### Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

#### Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

#### Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>			
Tiền và tương đương tiền	116.581.089	-	116.581.089
Phải thu khách hàng, phải thu khác	6.544.183.865	1.197.588.763	7.741.772.628
Đầu tư ngắn hạn	327.050.484	-	327.050.484
	<u>6.987.815.438</u>	<u>1.197.588.763</u>	<u>8.185.404.201</u>
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>			
Tiền và tương đương tiền	280.616.662	-	280.616.662
Phải thu khách hàng, phải thu khác	11.787.806.004	1.208.306.695	12.996.112.699
Đầu tư ngắn hạn	375.247.675	-	375.247.675
	<u>12.443.670.341</u>	<u>1.208.306.695</u>	<u>13.651.977.036</u>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2015</b>				
Vay và nợ	108.342.000	149.980.000	-	258.322.000
Phải trả người bán, phải trả khác	8.753.105.465	-	-	8.753.105.465
Chi phí phải trả	681.044.240	-	-	681.044.240
	<u>9.542.491.705</u>	<u>149.980.000</u>	<u>-</u>	<u>9.692.471.705</u>
<b>Tại ngày 01/01/2015</b>				
Vay và nợ	100.008.000	249.988.000	-	349.996.000
Phải trả người bán, phải trả khác	7.750.726.115	-	-	7.750.726.115
Chi phí phải trả	1.003.698.449	-	-	1.003.698.449
	<u>8.854.432.564</u>	<u>249.988.000</u>	<u>-</u>	<u>9.104.420.564</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

## 28 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

## 29 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Ngoài các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan được trình bày tại các Thuyết minh số 05 và Thuyết minh số 18, Công ty có giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
- Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	315.392.722	522.909.752

CH  
NC  
A  
/N/

**30 . SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.  
 Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh lại cho phù hợp với số liệu so sánh với số liệu năm nay:

Mã số	Đã trình bày trên báo cáo năm trước		Số liệu điều chỉnh lại		Chênh lệch VND
	VND	(1)	VND	(2)	
					(3) = (2) - (1)
<b>a) Bảng Cân đối kế toán</b>					
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	-	(1.154.752.325)		(1.154.752.325)
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(3.989.454.222)	(4.861.372.281)		(871.918.059)
- Hàng tồn kho	141	10.843.696.708	9.861.148.521		(982.548.187)
- Chi phí trả trước ngắn hạn	151	77.652.819	38.437.115		(39.215.704)
- Chi phí trả trước dài hạn	258	745.355.760	784.571.464		39.215.704
- Phải trả người bán	312	6.630.606.797	5.648.058.610		(982.548.187)
- Phải trả người lao động	315	808.856.363	958.856.363		150.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(23.317.118.757)	(25.493.789.141)		(2.176.670.384)
<b>b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>					
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	3.429.097.627	4.451.015.686		1.021.918.059
- Chi phí tài chính	22	23.699.304	838.451.629		814.752.325

Ngoài ra, một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp để so sánh với số liệu năm nay.

Số liệu theo Báo cáo tài chính  
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Mã số	Khoản mục	Số tiền	Số liệu điều chỉnh theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	Thay đổi
c	c	c (Đã điều chỉnh)	Khoản mục	Số tiền
<b>a/ Bảng Cân đối kế toán</b>				
135	Các khoản phải thu khác	124.344.593		
138	Tài sản ngắn hạn khác	6.950.567.890	Phải thu ngắn hạn khác Tài sản ngắn hạn khác	6.899.740.218 (6.899.740.218)
218	Phải thu dài hạn khác	-		
268	Tài sản dài hạn khác	1.208.306.695	Phải thu dài hạn khác Tài sản dài hạn khác	1.208.306.695 (1.208.306.695)
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.000.000.000	Vốn góp của chủ sở hữu	40.000.000.000
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(25.493.789.141)	- Có phiếu phổ thông có quyền biểu quyết Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	40.000.000.000 (25.493.789.141) (19.404.700.728)
421a				
421b			- LNST chưa phân phối năm nay	(6.089.088.413)

*Signature*

Trần Thị Bích Ngọc  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2016

*Signature*

Trần Thị Bích Ngọc  
Kế toán trưởng



Trần Trọng Nghĩa  
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TRANG TRÍ NỘI THẤT DẦU KHÍ  
Số: 22/TT- TTNTDK-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2016

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2015**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí,

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/06/2011;

Căn cứ theo Nghị quyết 84/NQ-TTNTDK-HĐQT ngày 27 tháng 12 năm 2015 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

Báo cáo năm 2015 đã được công bố theo thông tin quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty (pvcid.vn), bao gồm;

1. Báo cáo của Kiểm toán viên;
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015;
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, HĐQT (để b/c)



**Phạm Trung Thực**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 06/2005/QH 11 ban hành ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được ĐHCĐ thông qua ngày 10 tháng 06 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-UBCK ngày 15/11/2010 của UBCKNN về việc chấp thuận Tổ chức Kiểm toán độc lập được Kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Ban kiểm soát Công ty cổ phần trang trí Nội thất Dầu khí đề xuất 3 đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 (theo danh sách): Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính, trên cơ sở các tiêu thức sau:

1. Là Công ty kiểm toán được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2016;
2. Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và nhiều kinh nghiệm;
3. Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
4. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
5. Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

Danh sách đơn vị kiểm toán được đề nghị:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty hàng kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.



**Trịnh Đại**

Số: 23 /TTr-TTNTDK-HDQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2016

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua phương án quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015, kế hoạch năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Trang trí Nội thất Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/6/2011;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 của Công ty như sau:

Căn cứ để xác định mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát 2015:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Kế hoạch tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần trang trí nội thất Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**1. Quyết toán lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 là: 389.626.981 đồng. Trong đó:**

- Tổng lương, thù lao Hội đồng Quản trị: 315.392.723 đồng
- Ban kiểm soát: 74.234.258 đồng

**2. Dự kiến thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:**

Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016, thông qua mức thù lao kế hoạch như sau:

a. Mức lương, thù lao của Hội đồng Quản trị:

- Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT chuyên trách được hưởng theo lương quy định của Công ty, Tổng Công ty và Nhà nước quy định.
- Mức lương, thù lao của Ủy viên HĐQT không chuyên trách: 1.500.000 đồng/ng/tháng.

b. Mức lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát.

- Trưởng ban kiểm soát, thành viên ban kiểm soát được hưởng lương theo quy định của Công ty, Tổng Công ty và Nhà nước quy định.
- Mức lương, thù lao của thành viên BKS không chuyên trách: 1.000.000 đồng/ng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Lưu VP, HĐQT (để b/c)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phạm Trung Thứ